

### Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

- Trong tuần trước, áp lực bán đã quay trở lại, giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 1,800 tỷ đồng, tăng 50% so với tuần trước đó.
- Bất động sản, Tài chính và Nguyên vật liệu là 3 lĩnh vực chịu áp lực bán mạnh nhất, giá trị bán ròng ghi nhận lần lượt là 778 tỷ, 280 tỷ và 175 tỷ đồng. Với lĩnh vực Bất động sản, áp lực bán tập trung chủ yếu trên VIC và VRE trong khi VHM được nhóm này mua ròng mạnh. Bên cạnh đó, lĩnh vực Tài chính và Nguyên vật liệu bị chi phối bởi lực bán trên HDB, VPB, STB, NKG và HPG. Tuy nhiên, hoạt động bán ròng đã giảm mạnh trên lĩnh vực Tiêu dùng thiết yếu khi MSN thu hút phần lớn lực cầu ngoại trong tuần qua.

Thống kê thị trường	13/04/20	% tuần
VNINDEX	765.79	3.94
HNX Index	107.16	3.78
UPCOM Index	50.86	1.05

Nguồn: Bloomberg

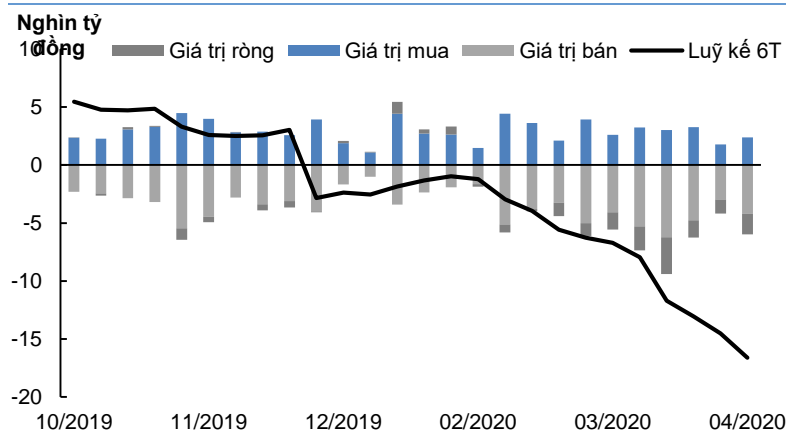
Lê Hải Đăng

BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1471

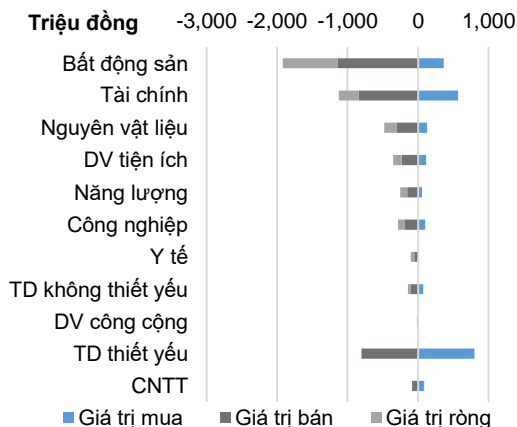
dang.lh@kisvn.vn

### Diễn biến giao dịch khối ngoại



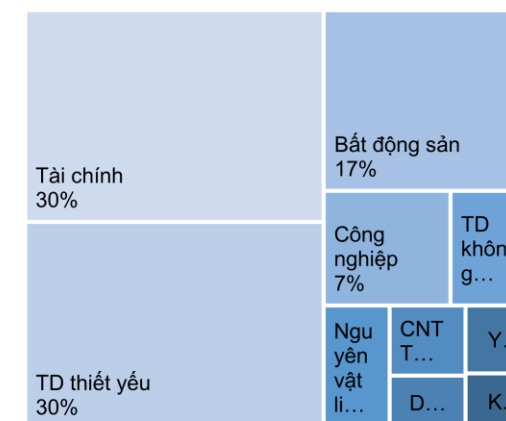
Nguồn: Fiinpro

### Thống kê mua/bán ròng theo ngành



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

### Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ theo ngành



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

### Top 10 CP nước ngoài mua ròng trong tuần

Mã	Ngành	Giá	%	GT mua	GT bán	GT ròng	
		Đồng		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	
1	MSN	TD thiết yếu	60,200	15.11%	107.8	52.9	54.9
2	CTG	Tài chính	19,450	3.46%	72.3	40.8	31.5
3	PHR	TD không thiết yếu	41,900	15.27%	22.7	0.9	21.8
4	VHM	Bất động sản	67,100	16.29%	89.9	78.7	11.2
5	VGC	Công nghiệp	15,850	6.38%	11.2	0.1	11.1
6	HCM	Tài chính	15,450	21.65%	27.8	18.1	9.7
7	PPC	DV tiện ích	24,350	9.68%	9.8	2.3	7.6
8	PNJ	TD không thiết yếu	57,600	10.98%	45.3	39.4	6.0
9	GAB	Nguyên vật liệu	145,700	7.93%	5.0	0.0	5.0
10	NT2	DV tiện ích	18,400	7.92%	5.0	0.0	5.0

Nguồn: Fiinpro

### Top 10 CP nước ngoài bán ròng trong tuần

Mã	Ngành	Giá	%	GT mua	GT bán	GT ròng	
		Đồng		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	
1	VIC	Bất động sản	95,000	4.40%	116.2	783.3	(667.1)
2	POW	DV tiện ích	8,530	10.78%	73.9	170.2	(96.4)
3	HDB	Tài chính	20,000	2.30%	6.4	85.6	(79.2)
4	PLX	Năng lượng	40,750	2.13%	21.3	89.4	(68.1)
5	NKG	Nguyên vật liệu	5,200	7.44%	0.6	62.0	(61.4)
6	HPG	Nguyên vật liệu	18,800	6.52%	92.4	151.6	(59.3)
7	VRE	Bất động sản	23,800	22.05%	88.8	144.5	(55.7)
8	DMC	Y tế	52,700	20.87%	0.5	51.5	(51.0)
9	VPB	Tài chính	18,650	6.27%	67.2	118.0	(50.8)
10	STB	Tài chính	9,010	7.90%	17.3	65.5	(48.2)

**Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á \***

Tổng quỹ ETF 65 Tổng AUM (tr.USD) 3,402

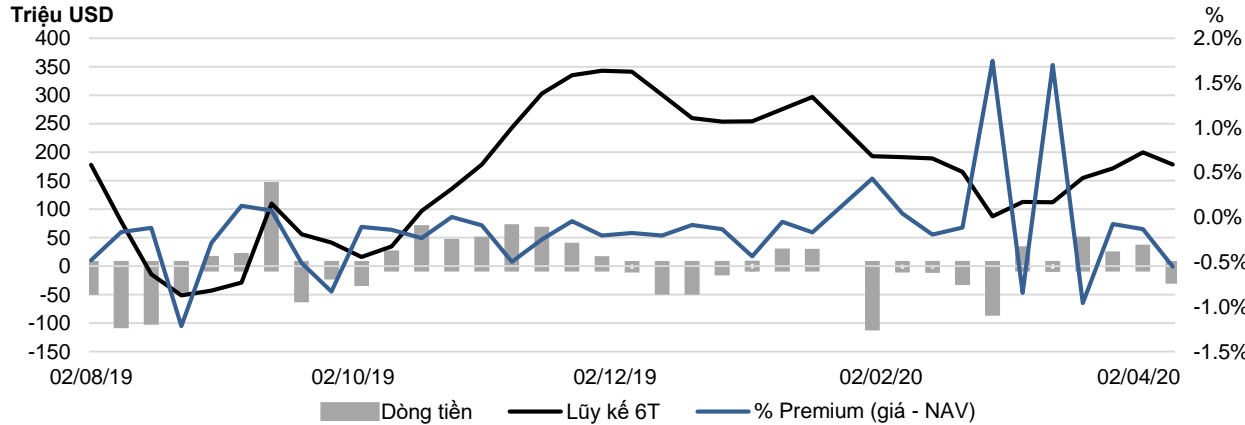
- Trong tuần trước, dòng tiền đã rút khỏi Đông Nam Á, ghi nhận ở mức 21 triệu USD, cao nhất trong tháng vừa qua. Cụ thể, nguyên nhân chính đến từ dòng vốn bị rút khỏi Indonesia và Philippines. Tuy nhiên, dòng tiền đã quay trở lại Malaysia sau 7 tuần bị rút vốn liên tiếp.
- Đáng chú ý, 3 triệu USD đã bị rút khỏi thị trường Việt Nam trong tuần trước. Cụ thể, VanEck Vietnam ETF và VFMVN30 ETF là nguyên nhân chính với giá trị rút vốn lần lượt là 4.8 triệu USD và 1.6 triệu USD trong khi X FTSE Vietnam lại thu hút 3 triệu USD trong tuần giao dịch vừa qua.

Chỉ số chính	Giá đóng cửa	% tuần
VNIndex	765.79	3.9%
SET	1,230.75	-
StraitsTimes	2,566.48	3.9%
JCI	4,623.89	-3.9%
PCOMP	5,610.98	-27.9%
Malaysia	1,359.07	1.3%

Nguồn: Bloomberg

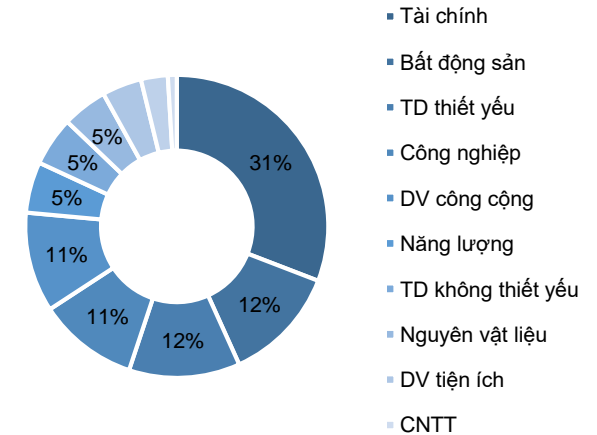
**Dòng vốn ETF tại Đông Nam Á trong tuần**

(Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam)



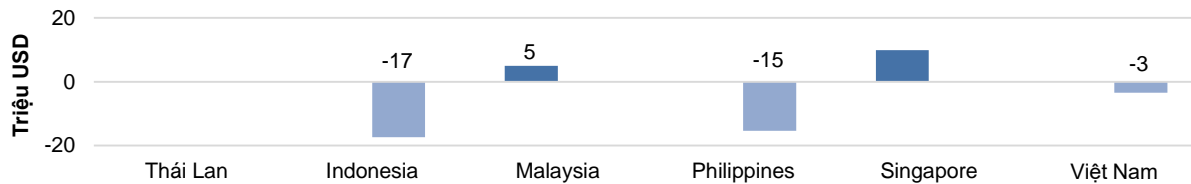
Nguồn: Bloomberg

**ETF tập trung theo ngành (GICS)**



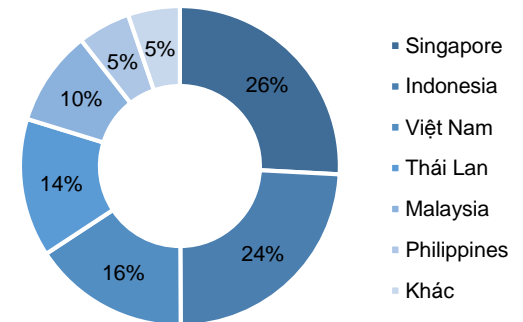
Nguồn: Bloomberg

**Dòng vốn ETF theo quốc gia trong tuần**



Nguồn: Bloomberg

**ETF tập trung theo quốc gia**



Nguồn: Bloomberg

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM (tr.USD)	NAV/CP (USD)	Giá (USD)	% tuần	% Premium	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
							1 tuần	1T	6T	1 năm
X FTSE VIETNAM SWAP	Swap ETF	180.85	23.96	23.95	10.1	-0.04	3.05	-1.09	-13.01	-33.16
VFMVN30 ETF FUND	ETF	218.77	0.49	0.49	7.38	-0.65	-1.62	-8.40	23.11	42.98
VANECK VIETNAM ETF	ETF	277.66	12.24	11.97	11.5	-2.22	-4.85	-22.5	-40.00	8.19
SSIAM VNX50 ETF	ETF	5.72	0.44	0.44	9.47	1.15	0.00	0.00	0.23	2.45
PREMIA MSCI VIETNAM	ETF	18.16	7.63	7.68	9.57	0.72	0.00	-0.82	0.84	4.67
SSIAM VNFIN LEAD	ETF	-	-	0.34	1.8	-	-	-	-	-

\* Bao gồm các quỹ ETF đầu tư hơn 70% vào VN hoặc các thị trường ĐNÁ khác. Danh sách ở trang tiếp theo.

Nguồn: Bloomberg

## Các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Đông Nam Á

STT	Mã	Tên quỹ	Tổng AUM (triệu USD)	Thị trường chủ yếu
1	2810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	31	Các nước ASEAN
2	9810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	31	Các nước ASEAN
3	ASEA US Equity	Global X FTSE Southeast Asia E	19	Các nước ASEAN
4	ASEAN SP Equity	CIMB FTSE ASEAN 40	12	Các nước ASEAN
5	3099 HK Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	99	Indonesia
6	EIDO US Equity	iShares MSCI Indonesia ETF	259	Indonesia
7	H4ZT GR Equity	HSBC MSCI INDONESIA UCITS ETF	32	Indonesia
8	IDX US Equity	VanEck Vectors Indonesia Index	22	Indonesia
9	INDO FP Equity	Lyxor MSCI Indonesia UCITS ETF	19	Indonesia
10	R/LQ45X IJ Equity	Premier ETF LQ-45	82	Indonesia
11	XIIC IJ Equity	Premier ETF Indonesia Consumer	1	Indonesia
12	XIIF IJ Equity	Premier ETF Indonesia Financia	4	Indonesia
13	XIIT IJ Equity	Premier ETF IDX30	116	Indonesia
14	XIJI IJ Equity	Premier ETF Syariah JII	1	Indonesia
15	XISC IJ Equity	Premier ETF Indonesia State-Ow	53	Indonesia
16	XISI IJ Equity	Premier ETF SMINFRA18	4	Indonesia
17	XISR IJ Equity	Premier ETF Sri Kehati	33	Indonesia
18	XMID LN Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	99	Indonesia
19	XPDV IJ Equity	Pinnacle CORE High Dividend ET	0	Indonesia
20	XPLC IJ Equity	Pinnacle Indonesia Large-Cap E	1	Indonesia
21	XPLQ IJ Equity	Pinnacle Enhanced Liquid ETF	2	Indonesia
22	1560 JP Equity	NEXT FUNDS FTSE Bursa Malaysia	4	Malaysia
23	3082 HK Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	28	Malaysia
24	EWM US Equity	iShares MSCI Malaysia ETF	275	Malaysia
25	FBM30 MK Equity	FTSE BURSA MALAYSIA KLCI ETF F	1	Malaysia
26	H4ZV GR Equity	HSBC MSCI MALAYSIA UCITS ETF	4	Malaysia
27	MAL FP Equity	Lyxor MSCI Malaysia UCITS ETF	17	Malaysia
28	XCS3 GR Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	28	Malaysia
29	3016 HK Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	29	Philippines
30	EPHE US Equity	iShares MSCI Philippines ETF	122	Philippines
31	FMETF PM Equity	First Metro Philippine Equity	26	Philippines
32	XPQP GR Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	29	Philippines
33	3065 HK Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	26	Singapore

## FUND FLOW

## CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

34	316300 KS Equity	KIM KINDEX Singapore REITs ETF	7	Singapore
35	342140 KS Equity	KIM KINDEX Morningstar Singapo	11	Singapore
36	DBSSTI SP Equity	Nikko AM Singapore STI ETF	195	Singapore
37	EWS US Equity	iShares MSCI Singapore ETF	371	Singapore
38	SINGINC SP Equity	Phillip SING Income ETF	28	Singapore
39	SREITS SP Equity	Lion-Phillip S-REIT ETF	92	Singapore
40	STTF SP Equity	SPDR Straits Times Index ETF	578	Singapore
41	XBAS GR Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	26	Singapore
42	1559 JP Equity	NEXT FUNDS Thai Equity SET50 E	4	Thái Lan
43	1DIV TB Equity	ThaiDEX SET High Dividend ETF	3	Thái Lan
44	3092 HK Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	40	Thái Lan
45	BMSCG TB Equity	BCAP Mid Small CG ETF	10	Thái Lan
46	BSET100 TB Equity	BCAP SET100 ETF	36	Thái Lan
47	BMSCITH TB Equity	BCAP MSCI Thailand ETF	34	Thái Lan
48	EBANK TB Equity	KTAM SET Banking ETF Tracker	3	Thái Lan
49	ECOMM TB Equity	KTAM SET Commerce ETF Tracker	1	Thái Lan
50	EFOOD TB Equity	KTAM SET Food and Beverage ETF	1	Thái Lan
51	EICT TB Equity	KTAM SET ICT ETF Tracker	1	Thái Lan
52	ENGY TB Equity	MTrack Energy ETF	3	Thái Lan
53	ENY TB Equity	KTAM SET Energy ETF Tracker	3	Thái Lan
54	ESET50 TB Equity	KTAM SET50 ETF Tracker	1	Thái Lan
55	TDEX TB Equity	ThaiDEX SET50 ETF	74	Thái Lan
56	TH100 TB Equity	ThaiDEX SET100 ETF	0	Thái Lan
57	THA FP Equity	Lyxor MSCI Thailand UCITS ETF	11	Thái Lan
58	THD US Equity	iShares MSCI Thailand ETF	302	Thái Lan
59	XCS4 GR Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	40	Thái Lan
60	2804 HK Equity	Premia MSCI Vietnam ETF	18	Việt Nam
61	E1VFN30 VN Equity	VFMVN30 ETF Fund	219	Việt Nam
62	FUESSV50 VN Equity	SSIAM VNX50 ETF	6	Việt Nam
63	VNM US Equity	VanEck Vectors Vietnam ETF	278	Việt Nam
64	XFVT GR Equity	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UC	181	Việt Nam
65	FUESSVFL VN Equity	SSIAM VNFN LEAD ETF	0	Việt Nam

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,  
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.  
ĐT: (+84 28) 3914 8585  
Fax: (+84 28) 3821 6899

### PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,  
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188  
Fax: (+84 28) 3820 9229

### Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,  
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448  
Fax : (+84 24) 3974 4501

### PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555  
Fax: (+84 24) 3632 0809

### PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,  
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188  
Fax : (+84 24) 3244 4150

## Phòng Phân tích

### Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích  
(+84 28) 3914 8585 (x1450)  
huy.hoang@kisvn.vn

## Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức  
(+84 28) 3914 8585 (x1444)  
uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra, một cách ẩn ý hay rõ ràng, bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.